

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DS-ST

Ngày: 07-8-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thor.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm An Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Thông báo dời ngày xét xử số: 03/TB-TA, ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Toàn Vượng; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- **Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn Vượng:** Bà Nguyễn Thị Tuyên; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 02/12/2022).

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyên:** Bà Phạm Lê Ngân Giang; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số: 99/UQ-NHNo.CN1, ngày 03/5/2024). Địa chỉ chi nhánh: Số 85, 87, đường Quang Trung, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyền:* Ông Mai Trường Yên; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số: 99/UQ-NHNo.CN1, ngày 03/5/2024). Địa chỉ chi nhánh: Số 85, 87, đường Quang Trung, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Thanh B1, sinh năm 1960 (Đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Trại giam Bến Giá, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Trường Yên trình bày và yêu cầu như sau:* Vào ngày 15/01/2021, ông Lê Thanh B1, bà Nguyễn Thị D1 có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi Nhánh Số 1 Trà Vinh (Viết tắt là Ngân hàng). Theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ. Số tiền vay 110.000.000 đồng. Ngày nhận nợ vay ngày 04/01/2023. Hạn trả cuối cùng ngày 03/8/2023. Dư nợ hiện tại 96.470.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 07/8/2024 là 12.477.668 đồng. Trong đó: Tiền lãi trong hạn là 6.711.933 đồng. Tiền lãi quá hạn là 5.750.537 đồng. Lãi chậm trả 0 đồng. Trong quá trình vay vốn ông B1, bà D1 đã trả nợ được số tiền gốc là 13.530.000 đồng và lãi đến ngày 02/01/2024 là 13.116.466 đồng. Do ông B1, bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ được ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B1, bà D1 trả nợ vay cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông B1, bà D1 trả nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền là 108.947.668 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 96.470.000 đồng; Lãi 12.477.668 đồng tính đến ngày 07/8/2024 và ông B1, bà D1 tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị D1 trình bày và có yêu cầu như sau:* Bà thừa nhận bà và chồng bà là ông B1 có vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021. Số tiền vay: 110.000.000 đồng. Ngày nhận nợ vay ngày 04/01/2023. Hạn trả cuối cùng ngày 03/8/2023. Mục đích vay: Chăn nuôi. Quá trình vay vốn bà và chồng bà là ông B1 đã trả

được cho số tiền gốc là 13.530.000 đồng và lãi là 13.116.466 đồng. Sau đó, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn bà và chồng bà là ông B1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Hiện tại, bà và chồng bà là ông B1 còn nợ Ngân hàng số tiền vay vốn gốc là 96.470.000 đồng và lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu bà và chồng bà là ông B1 trả nợ vay cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi với tổng số tiền là 108.947.668 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 96.470.000 đồng; Lãi là 12.477.668 đồng tính đến ngày 07/8/2024 và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và bà xin trả dần.

- Bị đơn ông Lê Thanh B1 vắng mặt nhưng có trình bày và yêu cầu như sau: Ông thừa nhận là ông và vợ ông là bà D1 có vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021. Số tiền vay: 110.000.000 đồng. Ngày nhận nợ vay ngày 04/01/2023. Hạn trả cuối cùng ngày 03/08/2023. Mục đích vay: Chăn nuôi. Quá trình vay vốn ông và vợ ông là bà D1 có trả được số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng số tiền bao nhiêu thì ông không nhớ. Sau đó, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn và ông đang chấp hành án nên ông và vợ ông đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu ông cùng vợ ông là bà D1 trả nợ vay cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc là 96.470.000 đồng và lãi và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn thấy rằng nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng. Việc giao kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật đúng quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 108.947.668 đồng (Trong đó: nợ gốc 96.470.000 đồng; lãi trong hạn là 6.711.933 đồng, lãi quá hạn là 5.750.537 đồng, lãi chậm trả 0 đồng tính đến hết ngày 07/8/2024) là có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất: Đã được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127 ngày 11 tháng 05 năm 2021. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có trách nhiệm chịu lãi suất chậm trả như đã thỏa thuận. Việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 26, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bị đơn ông B1, bà D1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 108.947.668 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 96.470.000 đồng; lãi trong hạn là 6.711.933 đồng, lãi quá hạn là 5.750.537 đồng, lãi chậm trả 0 đồng tính đến hết ngày 07/8/2024) và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127 ngày 11/5/2021 cho đến khi ông B1, bà D1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Buộc bị đơn bà D1, ông B1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng do bà D1 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà D1. Ông Bằng là người cao tuổi không có đơn xin miễn án phí nên ông B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Giang vắng mặt, bị đơn ông B1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Giang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà Giang vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Ngân hàng yêu cầu ông B1, bà D1 trả nợ vay. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông B1, bà D1 tại thời điểm ký kết hợp đồng ông B1, bà D1 cư trú tại ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[1.3] Tính hợp pháp: Đối với Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 được giao kết giữa Ngân hàng và ông B1, bà D1. Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên giao kết đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 mà các bên giao kết là hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông B1, bà D1 trả nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền 108.947.668 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 96.470.000 đồng; Lãi là 12.477.668 đồng tính đến ngày 07/8/2024 và ông B1, bà D1 tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[2.1] Về nợ gốc: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng và bà

D1, ông B1 thì Ngân hàng có cho bà D1, ông B1 vay vốn với số tiền vay vốn gốc là 110.000.000 đồng. Bà D1, ông B1 đã nhận đủ số tiền vay vốn gốc là 110.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà D1, ông B1 đã vi phạm nghĩa vụ ký kết trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là không trả nợ gốc đúng hạn cho Ngân hàng, cụ thể bà D1, ông B1 chỉ trả được số tiền gốc là 13.530.000 đồng. Sau đó, thì bà D1, ông B1 không tiếp tục trả nợ vay cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng bà D1, ông B1 vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng. Tại biên bản lấy lời khai, đối chất, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà D1 đều thừa nhận bà và chồng bà là ông B1 có nợ Ngân hàng và còn nợ Ngân hàng số tiền vay vốn gốc là 96.470.000 đồng. Việc bà D1, ông B1 không trả được nợ theo đúng hợp đồng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ đã được ký kết với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà D1, ông B1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay vốn gốc là 96.470.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Theo Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng và bà D1, ông B1 thì bà D1, ông B1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng, cụ thể là bà D1, ông B1 chỉ trả lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền lãi là 13.116.466 đồng. Từ ngày 26/3/2024 cho đến khi Ngân hàng khởi kiện bà D1, ông B1 thì bà D1, ông B1 không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng bà D1, ông B1 vẫn không trả nợ lãi cho Ngân hàng. Lãi suất được ký kết giữa Ngân hàng và bà D1, ông B1 là phù hợp theo quy định pháp luật. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng việc thỏa thuận lãi suất giữa Ngân hàng và bà D1, ông B1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Việc bà D1, ông B1 không trả lãi theo đúng hợp đồng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ đã được ký kết với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà D1, ông B1 trả nợ lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 với số tiền 12.477.668 đồng và yêu cầu bà D1, ông B1 tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà D1, ông B1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng do bà D1 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà D1. Ông Bằng là người cao tuổi không có đơn xin miễn án phí nên ông B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 117; Điều 119; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Buộc bị đơn ông Lê Thanh B1, bà Nguyễn Thị D1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 108.947.668 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*) (Trong đó: Vốn gốc 96.470.000 đồng (*Chín mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) và lãi 12.477.668 đồng (*Mười hai triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*)).

3. Kể từ ngày 08/8/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Thanh B1, bà Nguyễn Thị D1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp Hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV202101127, ngày 11 tháng 5 năm 2021 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh số tiền 2.570.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003149 ngày 09/4/2024.

4.2. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị D1.

4.3. Ông Lê Thanh B1 phải chịu 2.723.692 đồng (*Hai triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng*).

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADSTP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thơ

